

BỘ CÔNG NGHIỆP
Số: 97/2003/QĐ-BCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 6 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 74/2003/QĐ-BCN ngày 06 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc thành lập Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn;

Xét đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng công ty Rượu - Bia - Nước giải khát Việt Nam tại Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 29 tháng 5 năm 2003;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các vụ trưởng, cục trưởng thuộc Bộ, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn và Giám đốc các đơn vị thành viên Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn

(được phê duyệt kèm theo Quyết định số 97/2003/QĐ-BCN ngày 06/6/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) là Tổng công ty Nhà nước, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước, được thành lập theo Quyết định số 74/2003/QĐ-BCN ngày 06 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm các thành viên là doanh nghiệp hạch toán độc lập và doanh nghiệp hạch toán phụ thuộc có quan hệ mật thiết về lợi ích kinh tế, tài chính, công nghệ, cung ứng, tiêu thụ, dịch vụ, thông tin, nghiên cứu, đào tạo, tiếp thị... nhằm tăng cường khả năng kinh doanh của Tổng công ty, các thành viên và thực hiện mục tiêu nhiệm vụ Nhà nước giao.

Điều 2. Tổng công ty có nhiệm vụ trực tiếp tổ chức sản xuất, kinh doanh bia - rượu - nước giải khát; kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu thiết bị, phụ tùng có liên quan đến ngành bia - rượu - nước giải khát và các hoạt động kinh doanh khác theo pháp luật; tổ chức hệ thống tiêu thụ; đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường, thực hiện vai trò chủ đạo kinh tế quốc doanh trong ngành; liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước; nghiên cứu khoa học, đổi mới thiết bị, công nghệ, tạo sản phẩm mới và nghiên cứu phát triển nguyên liệu chủ yếu trong nước; tổ chức đào tạo cán bộ, công nhân; góp phần xây dựng ngành bia - rượu - nước giải khát Việt Nam thành một ngành kinh tế mạnh.

Điều 3.

1. Tổng công ty có tư cách pháp nhân, có các quyền và nghĩa vụ dân sự theo luật định; tự chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động kinh doanh trong số vốn do Tổng công ty quản lý; có con dấu, có tài sản và các quỹ tập trung, được mở tài khoản tại ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của Nhà nước; tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước, Điều lệ Tổng công ty do Bộ trưởng Bộ Công nghiệp phê duyệt và các quy định của pháp luật;

2. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: SAIGON BEER-ALCOHOL AND BEVERAGE CORPORATION; viết tắt SABECO;
3. Trụ sở đặt tại: 187 Nguyễn Chí Thanh, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh;
4. Chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong và ngoài nước;
5. Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập: 2.187.917 triệu đồng.

Điều 4. Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng công ty:

1. Sản xuất, kinh doanh các loại: bia, rượu, nước giải khát, cồn, bao bì;
2. Xuất nhập khẩu các loại: sản phẩm bia, rượu, nước giải khát; vật tư, nguyên liệu, thiết bị, phụ tùng có liên quan đến ngành sản xuất bia, rượu, nước giải khát; các loại hương liệu, nước cất để sản xuất bia, rượu, nước giải khát;
3. Đầu tư xây dựng, tư vấn, tạo nguồn vốn đầu tư; nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ, thiết kế, chế tạo, xây lắp thiết bị và công trình chuyên ngành bia, rượu, nước giải khát.
4. Kinh doanh khách sạn, du lịch, hội chợ, triển lãm, thông tin, quảng cáo;
5. Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổng công ty được quản lý bởi Hội đồng quản trị và được điều hành bởi Tổng giám đốc.

Điều 6. Tổng công ty chịu sự quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương; đồng thời chịu sự quản lý của các cơ quan này với tư cách là cơ quan thực hiện quyền của chủ sở hữu theo quy định của Luật Doanh nghiệp nhà nước và các quy định khác của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Tổng công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng cộng sản Việt Nam. Tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Tổng công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔNG CÔNG TY

Mục I.

QUYỀN CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 8.

1. Tổng công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác của Nhà nước giao theo quy định của pháp luật; trực tiếp thực hiện việc tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được Nhà nước giao.
2. Tổng công ty có quyền giao lại cho các đơn vị thành viên hạch toán độc lập quản lý, sử dụng các nguồn lực mà Tổng công ty đã nhận của Nhà nước; điều chỉnh những nguồn lực đã giao cho các đơn vị thành viên trong trường hợp cần thiết, phù hợp với kế hoạch phát triển chung của toàn Tổng công ty.
3. Tổng công ty có quyền đầu tư, liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần, mua một phần hoặc toàn bộ tài sản của doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật; có quyền đầu tư, liên doanh, liên kết, góp vốn đối với các doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
4. Tổng công ty có quyền chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền quản lý của Tổng công ty, trừ những tài sản là toàn bộ dây chuyền công nghệ chính theo quy định của cơ quan quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật chưa khấu hao hết giá trị thì phải được Bộ Công nghiệp cho phép, trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn; đối với đất đai, tài nguyên thuộc quyền quản lý và sử dụng của Tổng công ty thì thực hiện theo pháp luật hiện hành.
5. Tổng công ty có quyền thanh lý hoặc nhượng bán tài sản là dây chuyền công nghệ chính theo quy định của cơ quan quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật đã khấu hao hết giá trị.

Điều 9. Tổng công ty có quyền tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh như sau:

1. Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ Nhà nước giao.
2. Đổi mới công nghệ trang thiết bị.
3. Đặt Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổng công ty ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.
4. Kinh doanh tổng hợp phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ Nhà nước giao; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng của Tổng công ty và nhu cầu của thị trường.
5. Lựa chọn và phối hợp thị trường giữa các đơn vị thành viên; được xuất, nhập khẩu theo quy định của Nhà nước.

6. Xây dựng và áp dụng các định mức lao động, vật tư, đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm hoặc trên doanh thu trong khuôn khổ các định mức, đơn giá của Nhà nước.

7. Phân cấp việc tuyển chọn, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng và các quyền lợi khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và các quy định khác của pháp luật; quyết định mức lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm, trên doanh thu hoặc chi phí dịch vụ và hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.

8. Được mời và tiếp đối tác kinh doanh nước ngoài của Tổng công ty ở Việt Nam; quyết định cử đại diện Tổng công ty ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan khảo sát; đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải được Bộ trưởng Bộ Công nghiệp cho phép. Các thành viên khác của Hội đồng quản trị ra nước ngoài do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định. Phó Tổng giám đốc và các chức danh khác trong Tổng công ty ra nước ngoài do Tổng giám đốc quyết định.

Điều 10. Tổng công ty có quyền quản lý tài chính như sau:

1. Được sử dụng vốn và các quỹ của Tổng công ty để phục vụ kịp thời các nhu cầu sản xuất kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn và có hiệu quả.

2. Tự huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu; được phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật; được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Tổng công ty tại các ngân hàng Việt Nam để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Được thành lập, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung; mức và tỷ lệ trích, chế độ quản lý và sử dụng các quỹ này theo quy định trong Quy chế Tài chính của Tổng công ty và quy định của Bộ Tài chính.

4. Được sử dụng phần lợi nhuận còn lại để chia cho người lao động theo cống hiến của mỗi người vào kết quả kinh doanh trong năm và theo cổ phần (nếu có), sau khi đã làm đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, lập quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác theo quy định.

5. Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ sản xuất hoặc cung ứng dịch vụ phục vụ quốc phòng, an ninh, phòng chống